

**UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2002 /SGDDĐT-GDTrHTX  
V/v hướng dẫn tạm thời các tiêu chí  
đánh giá xếp loại giờ dạy học trực tuyến

Bình Dương, ngày 10 tháng 11 năm 2021

Kính gửi:

- Trưởng phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệu trưởng các trường THPT;
- Giám đốc Trung tâm GDTX-BDNV tỉnh;
- Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 3699/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2021 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022 và Công văn số 3677/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2021 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với giáo dục thường xuyên;

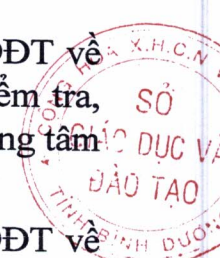
Thực hiện Quyết định số 2551/QĐ-BGDĐT ngày 04/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022;

Sở GDĐT hướng dẫn tạm thời các tiêu chí đánh giá xếp loại giờ dạy học trực tuyến, cụ thể như sau:

## **1. Mục đích, yêu cầu**

### **a) Mục đích**

- Nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất, đánh giá xếp loại việc dạy - học trực tuyến giữa các tổ chuyên môn và giáo viên trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.



- Giúp các cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng dạy học và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông; phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Giáo dục, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để các em được tiếp tục học tập.

### **b) Yêu cầu**

- Việc thực hiện các giờ dạy trực tuyến bảo đảm tính logic chặt chẽ, khoa học; bảo đảm nội dung kiến thức liền mạch nhằm giúp phát triển năng lực, phẩm chất người học; xây dựng các phương án hợp lý để tất cả đối tượng học sinh, đều được tham gia học tập, bảo đảm tính công bằng, nhân văn trong giáo dục.

- Nội dung dạy học trực tuyến phải đáp ứng mức độ cần đạt hoặc yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; tập trung dạy những nội dung cốt lõi trước, bổ sung các nội dung còn lại sau (khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, học sinh đi học trở lại).

- Bảo đảm việc đánh giá xếp loại giờ dạy học trực tuyến phải chính xác, khách quan, trung thực để tổ chức, sắp xếp dạy - học thật sự hiệu quả.

### **2. Tổ chức dạy học trực tuyến**

- Giáo viên dạy học trực tuyến thực hiện các hoạt động chính sau: tổ chức giờ học trực tuyến để giảng bài và hướng dẫn học sinh học tập; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh.

- Lãnh đạo cơ sở giáo dục phổ thông quyết định hình thức tổ chức dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp tại cơ sở giáo dục phổ thông; tổ chức dạy học trực tuyến thay thế dạy học trực tiếp tại cơ sở giáo dục phổ thông trong thời gian học sinh không thể đến trường để học tập phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

### **3. Các tiêu chí đánh giá dạy học trực tuyến**

Căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học đã được Hiệu trưởng quyết định, nhà trường tổ chức công tác kiểm tra, đánh giá để xếp loại giờ dạy học trực tuyến dựa vào khung các tiêu chí (*phụ lục đính kèm*).

Các đơn vị, trường học bổ sung, điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với điều kiện thực tế nhằm khích lệ, động viên giáo viên tổ chức thực hiện các tiết dạy học trực tuyến đạt hiệu quả cao nhất.

Các trường trung học phổ thông; các phòng GDĐT chỉ đạo các trường trực thuộc; các trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp các huyện, thị xã, thành phố; Trung tâm Giáo dục Thường xuyên và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá giờ dạy học trực tuyến và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về Sở GDĐT khi có yêu cầu.

Sở GDĐT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn này.!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Phòng KT-QLCLGD Sở GDĐT;
- Thanh tra Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTrH-TX, TS.



**Nguyễn Thị Nhật Hằng**



## HƯỚNG DẪN TẠM THỜI CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI GIỜ DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

(Kèm theo Công văn số 2002 /SGDDT-GDTrHTX ngày 10 /11/2021 của Sở GDĐT)

### A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ BÀI DẠY

#### 1. Tiêu chí đánh giá

STT	Tiêu chí – Dấu hiệu	Kết quả đạt được		Nhận xét
		Điểm tối đa	Điểm đạt được	
<b>Tiêu chí 1: Giới thiệu bài giảng</b>		<b>2</b>		
1.1	Đặt vấn đề dẫn dắt vào bài, tạo động cơ học tập cho người học.	1		
1.2	Mục tiêu dạy học rõ ràng, xác định các mức độ năng lực phù hợp.	0.5		
1.3	Nội dung chính của bài học được mô tả tóm tắt ngắn gọn, trọng tâm và có định hướng người học khai thác, sử dụng.	0.5		
<b>Tiêu chí 2: Nội dung bài giảng</b>		<b>7</b>		
2.1	Cấu trúc rõ ràng, logic, đảm bảo tính hệ thống bài dạy.	1		
2.2	Đảm bảo chính xác về nội dung kiến thức, tư tưởng; chính tả, từ ngữ diễn đạt,...	2*		
2.3	Đảm bảo tính khoa học, phù hợp với đặc trưng bộ môn, có tác dụng giúp học sinh suy nghĩ, tìm tòi, khám phá, luyện tập.	2*		
2.4	Làm rõ nội dung trọng tâm bài học; bài tập củng cố thiết kế hợp lí. Khai thác tối đa phương pháp dạy học phù hợp với nội dung.	1		
2.5	Sử dụng kĩ thuật dạy học tích cực, dẫn dắt HS suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo.	1		
<b>Tiêu chí 3: Luyện tập – Vận dụng</b>		<b>3</b>		
3.1	Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận sử dụng trong bài giảng phù hợp lí thuyết liên quan.	1		
3.2	Bài tập luyện tập, củng cố kiến thức	1		

	và kĩ năng phù hợp mục tiêu dạy học.			
3.3	Bài tập, chủ đề vận dụng mở rộng phù hợp nội dung dạy học, có tính thực tiễn và đáp ứng mục tiêu phát triển kĩ năng người học.	1		
<b>Tiêu chí 4: Kiểm tra – Đánh giá</b>		<b>1</b>		
4.1	Câu hỏi kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học có trong nội dung bài giảng và phù hợp mục tiêu dạy học.	1		
<b>Tiêu chí 5: Tương tác với người học</b>		<b>3</b>		
5.1	Câu hỏi tương tác hợp lí, định hướng người học: Đảm bảo chính xác, thích hợp nội dung; đảm bảo tính logic của vấn đề.	1*		
5.2	Câu hỏi tương tác phản hồi của giáo viên mang tính sư phạm cao.	1		
5.3	Trắc nghiệm sinh động, đạt hiệu quả củng cố, luyện tập, đánh giá tiết học.	1		
<b>Tiêu chí 6: Đa phương tiện</b>		<b>3</b>		
6.1	Thiết kế kênh chữ, kênh hình phù hợp, khoa học (kênh chữ, hình ảnh, video clip, hoạt hình, mô phỏng,...). Kết hợp hài hoà giữa âm thanh, hình ảnh, văn bản, hiệu ứng.	1*		
6.2	Giao diện thân thiện, có tính thẩm mỹ, phù hợp với lứa tuổi học sinh, kích thích hứng thú trong học tập.	1		
6.3	Nội dung truyền tải của mỗi kênh đáp ứng mục tiêu dạy học và không trùng lặp.	1		
<b>Tiêu chí 7: Tài liệu tham khảo</b>		<b>1</b>		
7.1	Tài liệu tham khảo điện tử có nội dung phù hợp với bài giảng	0.5		
7.2	Trích dẫn nguồn gốc rõ ràng của tài liệu tham chiếu ở nhiều dạng khác nhau như: Văn bản (sách, giáo trình, tài liệu học tập); hình ảnh; video.	0.5		
<b>ĐIỂM TỔNG CỘNG</b>		<b>20</b>		

	liệu tham chiếu ở nhiều dạng khác nhau như: Văn bản (sách, giáo trình, tài liệu học tập); hình ảnh; video.			
	<b>ĐIỂM TỔNG CỘNG</b>	<b>20</b>		

## 2. Đánh giá và cho điểm

Các tiêu chí được nhận xét, đánh giá theo 4 mức:

Đánh giá	Điểm đạt	Khống chế các mục phải đạt điểm tối đa
Tiết dạy học loại: <b>Tốt</b>	$\geq 18$ điểm	2.2, 2.3, 5.1, 6.1
Tiết dạy học loại: <b>Khá</b>	$\geq 16$ điểm	2.2, 2.3, 5.1
Tiết dạy học loại: <b>Đạt</b>	$\geq 13$ điểm	2.2, 2.3
Tiết dạy học loại: <b>Chưa đạt</b>	Còn lại	

**Lưu ý:** Điểm phân thập phân chỉ có thể là 0.5 điểm.

